

Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị N; nơi thường trú: Số A Chợ C, phường L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B P, TDP P, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

- Anh Bùi Quang H; nơi thường trú: Số A Chợ C, phường L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B P, TDP P, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H có 01 con chung là Bùi Khánh L, sinh ngày 24/11/2016. Ly hôn chị N và anh H thống nhất thỏa thuận giao con chung Bùi Khánh L cho anh Bùi Quang H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H thống nhất để chị Phạm Thị N chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Khánh L, sinh ngày 24/11/2016 cho anh Bùi Quang H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Quang H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị N phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Chị Phạm Thị N đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000661 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường An Biên, quận Lê Chân, TP Hải Phòng (nay là UBND phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng);
- (ĐKKH số 64, ngày 06/11/2015);
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyền

